TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ GIÁO** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **39**/2022/HNGĐ-ST
Ngày 10 - 8 - 2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Kim Niệm;

Bà Lê Thị Phương Dung.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Quang Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 105/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Ngọc H , sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp 1,xã TL, huyện PG, tỉnh BD; có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn*: Ông Lê Quang M, sinh năm 1979. Địa chỉ: Ấp 1,xã TL, huyện PG, tỉnh BD; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:

-Về hôn nhân: Bà và ông M chung sống với nhau năm 2001, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND)xã TL, huyện PG, tỉnh BD vào ngày 26/7/2001. Hôn nhân của ông bà là tự nguyện, không bị ai ép buộc, được hai bên gia đình đồng ý và làm đám cưới theo phong tục tập quán. Lúc đầu chung sống thì hạnh phúc sau đó không hạnh phúc nữa, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Do hai người bất đồng quan điểm và không tìm được tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nay bà xét thấy đời sống hôn nhân đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà làm đơn này xin được ly hôn với ông Lê Quang M.

- Về con chung: Bà và ông M có 02 con chung tên Lê Thị Thùy Tr , sinh ngày 21/8/2001 và Lê Quang Tr , sinh ngày 08/8/2011. Hiện tại các con đang chung sống cùng ông bà. Con tên Trang đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết, con tên Trung trên 07 tuổi, bà nhường quyền nuôi con cho ông M và không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản tự khai bị đơn ông Lê Quang Mtrình bày:

- Về hôn nhân: Ông và bà H chung sống với nhau năm 2001 có đăng ký kết hôn tại UBNDxã TL, huyện PG, tỉnh BD năm 2001; việc chung sống của ông bà là hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc, được hai bên gia đình đồng ý và làm đám cưới theo phong tục tập quán. Trong quá trình chung sống 22 năm rất hạnh phúc, không xảy ra mâu thuẫn gì, hai vợ chồng không cãi nhau, đánh nhau. Ông không đồng ý ly hôn với bà H .

- Về con chung: Ông và bà H có 02 con chung tên Lê Thị Thùy Tr , sinh ngày 21/8/2001 và Lê Quang Tr , sinh ngày 08/8/2011. Con tên Trang đã trưởng thành lập gia đình riêng không yêu cầu Tòa án giải quyết, con tên Trung theo ai tùy ý, nếu con theo ông thì ông có nghĩa vụ nuôi dưỡng, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông và bà H có tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký và việc chấp hành pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H đối với bị đơn ông Lê Quang M ; về con chung: Giao con chung Lê Quang Tr , sinh ngày 08/8/2011 cho ông M trực tiếp nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện của ông M về việc không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, về nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con mà bị đơn cư trú tại ấp 1,xã TL, huyện PG, tỉnh BD và nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo giải quyết. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX xét thấy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

[2] Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H và bị đơn ông Lê Quang M có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, HĐXX quyết định

xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Lê Quang M là những người có đủ điều kiện kết hôn, chung sống với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBNDxã TL, huyện PG, tỉnh BD ngày 26/7/2001 nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nguyên đơn cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do hai người bất đồng quan điểm và không tìm được tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Bị đơn không đồng ý ly hôn nhưng không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chông, không tham gia phiên hòa giải tại Tòa án.

Tại biên bản xác minh ngày 21/7/2022, đại diện UBNDxã TL, huyện PG, tỉnh BD cho biết mâu thuẫn gia đình giữa bà H và ông M như thế nào địa phương không nắm rõ.

HĐXX xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn, bị đơn đã trầm trọng, tình cảm không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nguyên đơn xin ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và có căn cứ nên HĐXX chấp nhận cho nguyên đơn và bị đơn ly hôn theo quy định tại các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Căn cứ vào lời khai của đương sự, bản sao giấy khai sinh, bản sao sổ hộ khẩu xác định bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Lê Quang M có 02 con chung tên Lê Thị Thùy Tr , sinh ngày 21/8/2001 và Lê Quang Tr , sinh ngày 08/8/2011. HĐXX xét thấy con tên Trang đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét, con tên Trung đã trên 07 tuổi có nguyện vọng ở với ông M nên căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, HĐXX giao con Lê Quang Tr cho ông M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bị đơn không yêu cầu nguyên đơn cấp dưỡng nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về nội dung vụ án là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[8] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 9, 51, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H đối với bị đơn ông Lê Quang M về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn với ông Lê Quang M .

2. Về con chung: Giao con chung tên Lê Quang Tr , sinh ngày 08/8/2011 cho ông Lê Quang Mtrực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn ông Lê Quang M không yêu cầu nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Ngọc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, ông Lê Quang M cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở bà Nguyễn Thị Ngọc H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì quyền lợi hợp pháp, chính đáng của con chưa thành niên, Toà án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Ngọc H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án AA/2021/000141 ngày 30/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hiên